

Số: 80/TB-VINAINCON E&C-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc Chốt danh sách cổ đông tham dự
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông
Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON

Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON

- Trụ sở chính: Lầu 3, toà nhà VINAINCON, Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024. 35142418

Fax: 024.35143095

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107273056 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 25/01/2016.

Trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông của Công ty thời gian chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- Thời gian chốt danh sách Cổ đông: 16 giờ 30 ngày 12 tháng 05 năm 2020;

- Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội thường niên: trong tháng 5 năm 2020;

Giấy thông báo mời họp, tài liệu Đại hội, thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Công ty gửi tới các Quý Cổ đông bằng hình thức thư đảm bảo và trên website www.vinaincon-ec.com.

Trường hợp nếu có thay đổi: địa chỉ, số CMTND/hộ chiếu, Giấy đăng ký kinh doanh xin Quý Cổ đông thông báo về Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON trước ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Quý Cổ đông cần biết thêm thông tin xin liên hệ với:

Bà Bùi Thị Nguyệt Ánh - Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON.

Điện thoại: 04 35142418; DD: 0989838589;

Fax: 04 35143095;

Xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Website Công ty,
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Chí Cường

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT ĐẾN NGÀY 01.4.2020

TT theo Đơn vị	Mã CP	Họ và tên	Số CP sở hữu	Số CP chuyển nhượng		Số CP sở hữu còn lại	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
1	VEC-001	Hà Quang Sáng	1.959.138	-	-	1.959.138	
2	VEC-002	Tổng công ty cổ phần XDCN Việt Nam	620.862	-	-	620.862	
3	VEC-003	Tạ Đăng Tính	152.648	12.560	-	165.208	
4	VEC-004	Nguyễn Thành Nam	39.198	-	-	39.198	
5	VEC-005	Hà Thị Mai Anh	41.705	-	-	41.705	
6	VEC-006	Bùi Thị Nguyệt Ánh	6.936	-	-	6.936	
7	VEC-007	Phạm Long	5.067	-	-	5.067	
8	VEC-008	Nguyễn Anh Dũng	3.988	-	-	3.988	
9	VEC-009	Tạ Thị Lâm	359	-	-	359	
10	VEC-010	Nguyễn Văn Hưng	18.902	-	-	18.902	
11	VEC-011	Lê Thị Bích Thủy	8.935	-	-	8.935	
12	VEC-012	Phạm Thị Việt Hằng	4.576	-	-	4.576	
13	VEC-013	Bùi Xuân Nam	11.742	-	-	11.742	
14	VEC-015	Lê Thị Thu Hương	2.999	-	-	2.999	
15	VEC-016	Lê Huy Hoàng	4.349	-	-	4.349	
16	VEC-017	Nguyễn Thu Hiếu	6.695	-	6.695	-	
17	VEC-018	Nguyễn Thị Mai Phương	6.991	-	6.991	-	
18	VEC-019	Trần Thế Nhượng	6.903	-	-	6.903	
19	VEC-020	Nguyễn Thị Kiều Trang	3.209	-	3.209	-	
20	VEC-021	Nguyễn Sỹ Đức	2.789	-	-	2.789	
21	VEC-022	Nguyễn Nam Hưng	809	-	-	809	
22	VEC-023	Phạm Ngọc Duy	12.849	-	-	12.849	
23	VEC-024	Lê Hoàng Nguyên	6.240	-	-	6.240	
24	VEC-025	Phạm Đức Cường	4.049	-	-	4.049	
25	VEC-026	Nguyễn Thế Thức	1.980	-	-	1.980	
26	VEC-027	Nguyễn Hữu Diệp	4.897	-	-	4.897	
27	VEC-028	Phạm Văn Hải	479	-	479	-	
28	VEC-029	Nguyễn Văn Định	10.375	-	-	10.375	
29	VEC-030	Vũ Quang Hưng	2.534	-	-	2.534	
30	VEC-031	Tạ Đăng Long	834	-	-	834	
31	VEC-033	Vũ Đức Minh	1.547	-	-	1.547	
32	VEC-034	Nguyễn Duy Tuấn	1.527	-	-	1.527	
33	VEC-035	Đào Văn Bình	7.034	-	-	7.034	
34	VEC-037	Đào Văn Khởi	835	-	-	835	
35	VEC-038	Nguyễn Thiên Ban	2.758	-	-	2.758	
36	VEC-039	Lương Văn Chuyển	940	-	940	-	
37	VEC-040	Trần Văn Phương	920	-	-	920	
38	VEC-041	Nguyễn Quang Trung	629	-	-	629	
39	VEC-042	Trần Văn Sơn	566	-	-	566	
40	VEC-043	Hà Công Quyền	906	-	-	906	
41	VEC-044	Nguyễn Tiến Công	941	-	941	-	
42	VEC-045	Nguyễn Văn Lượng	839	-	-	839	
43	VEC-047	Nhữ Văn Dũng	449	-	-	449	
44	VEC-048	Hồ Sỹ Khang	788	-	-	788	
45	VEC-049	Trần Hữu Hai	360	-	-	360	
46	VEC-051	Lý Việt Cường	3.539	-	-	3.539	
47	VEC-052	Trần Văn Toàn	10.291	-	-	10.291	
48	VEC-053	Trần Văn Thắng	593	-	-	593	
49	VEC-054	Nguyễn Minh Thành	1.319	-	-	1.319	
50	VEC-055	Hoàng Xuân Thùy	863	-	-	863	
51	VEC-056	Nguyễn Đăng Hiệp	7.192	-	-	7.192	
52	VEC-057	Tạ Đăng Dương	1.365	-	-	1.365	
53	VEC-058	Ngô Hoàng Quỳnh Anh	359	-	-	359	
54	VEC-059	Phạm Phương Mỹ	403	-	-	403	
55	VEC-060	Nguyễn Ngọc Cường		6.695	-	6.695	
		TỔNG CỘNG	3.000.000	19.255	19.255	3.000.000	